

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 28-01-2022  
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Văn Sáu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Tím

2. Ông Kim Diễm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Chế Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 “Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Kim Đ, sinh năm 1985 (đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi tạm trú: ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Kim P, sinh năm 1981 (đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi tạm trú: Khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 11 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kim Đ trình bày:*

Vào năm 2011, Chị và anh Kim P kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc. Đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai vợ chồng thường xích mích, cãi vã, không tin tưởng nhau. Hiện tại vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 04/2020 cho đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không còn hạnh phúc và không

còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Kim P. Về con chung: Chị Đ và anh P có 01 người con chung tên Kim H, sinh ngày 18/4/2011, chị yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03 tháng 12 năm 2021, anh Kim P trình bày: Về hôn nhân thì anh P đồng ý ly hôn với chị Đ; về con chung thì anh P đồng ý giao con chung tên Kim H, sinh ngày 18/4/2011 cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Do bận đi làm ở xa nên anh P xin được xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai đề ngày 04 tháng 12 năm 2021, cháu Kim H có nguyện vọng nếu cha mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ là chị Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nguyên đơn là Chị Đ có nơi cư trú ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Bị đơn là anh Kim P có nơi cư trú ấp C, xã T, huyện Trà T, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Đ và anh P xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân của chị Đ và anh P là hợp pháp.

[3] *Về hôn nhân:* Kể từ khi kết hôn vào năm 2011, chị Đ và anh P chung sống với nhau rất hạnh phúc và có một người con chung tên Kim H, sinh ngày 18/4/2011. Đến năm 2018 thì chị Đ và anh P phát sinh mâu thuẫn với nhau do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay, không bên nào tạo điều kiện hàn gắn. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Đ với anh Kim P là có cơ sở chấp nhận.

[4] *Về con chung:* Chị Kim Đ yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Kim H, sinh ngày 18/4/2011 và nguyện vọng của cháu H là muốn sống chung với mẹ và được anh P đồng ý giao cháu H cho chị Đ nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu H cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật quy định.

Chị Đ tự nguyện không có yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ và anh P khai không có nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Kim Đ được ly hôn với anh Kim P.

2. Về con chung:

Anh P và chị Đ thống nhất giao cháu Kim H, sinh ngày 18/4/2011 cho chị Kim Đ tiếp tục nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu H); anh P không phải cấp dưỡng nuôi con; anh Kim P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Không có, không giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Kim Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006128 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; chị Đ đã nộp xong án phí. Bị đơn anh P không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lý Văn Sáu**